|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**Bản án số: 174/2022/HS-ST Ngày 30 -11-2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Đặng Hồ Điệp

*Hội thẩm nhân dân*:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Đặng Huy Du, là giáo viên

* ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 77/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

***Nguyễn Đào Anh,*** sinh ngày 31/12/2004 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đại Trang, xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Tuyết; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 24/4/2022, chuyển tạm giam ngày 27/4/2022 đến ngày 05/7/2022 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 26/QĐ-VKS-P1 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt;

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đại Trang, xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng là bố mẹ đẻ của bị cáo; ông Tiến có mặt, bà Tuyết vắng mặt.
* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đào Anh:* Bà Trần Thị Thúy là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải

Phòng; có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Uân; vắng mặt.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11 năm 2021, do có nhu cầu làm thuốc pháo nổ để bán kiếm lời, Nguyễn Đào Anh đã sử dụng điện thoại di động vào trang ‘‘YouTube’’ để học cách chế tạo thuốc pháo nổ từ các chất Kali Clorat, Natri và Lưu huỳnh. Khoảng ngày 15/12/2021, Đào Anh đặt mua 03 kg Kali Clorat, 03 kg Natri và 01 kg Lưu huỳnh qua ứng dụng mua hàng trực tuyến ‘‘Shopee’’. Trưa ngày 18/12/2021, Đào Anh nhận được số lượng chất nêu trên, trả số tiền 960.000 đồng cho nhân viên vận chuyển và cất giấu trên gác lửng tầng 2.

Ngày 19/12/2021, Đào Anh dùng máy xay sinh tố xay Kali Clorat và Lưu huỳnh đang ở thể viên cục thành bột. Sau đó dùng cân để cân và trộn các chất theo tỷ lệ : 600g Kali Clorat, 500g Natri và 200g Lưu huỳnh, sau khi cân và trộn 03 lần theo tỷ lệ trên thì được 3.900g, Đào Anh cho thêm mỗi chất một ít nữa để cho tròn 04 kg. Ngoài ra, Đào Anh còn trộn thêm được một lượng nhỏ hỗn hợp thuốc pháo nổ và nhồi vào ống giấy thành 02 quả pháo. Khoảng 10h ngày 19/12/2021, Đào Anh rủ Nguyễn Thành Hưng, sinh năm 2004, cùng trú tại thôn Đại Trang, xã Bát Trang ra bờ đê của thôn để đốt thử. Hưng châm lửa đốt còn Đào Anh dùng điện thoại của Hưng quay video và Hưng đã đăng video này lên mạng xã hội Facebook.

Sau khi xem được video trên, Nguyễn Văn Hoàng Anh, sinh năm 2002, cùng trú tại thôn Đại Trang, xã Bát Trang gọi điện thoại cho Đào Anh và được biết Đào Anh chế tạo thuốc pháo nổ, pháo nổ. Tối cùng ngày, Nguyễn Đào Anh mua 04 kg giấy khổ A4 và 0,7kg than hoa và đưa 20.000 đồng nhờ Hoàng Anh mua 01 kg xi măng trắng. Tối ngày 22/12/2021, Đào Anh mang 0,7kg than hoa sang nhà Hoàng Anh, nhờ Hoàng Anh xay nhuyễn thành bột và hứa cho Hoàng Anh 400.000 đồng khi bán được thuốc pháo nổ. Sau đó Đào Anh về nhà dùng ống nhựa làm lõi, cuộn các tờ giấy A4 thành các ống pháo bán thành phẩm.

Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2021, Đào Anh mang 04 kg thuốc pháo nổ đã pha trộn từ trước sang nhà Hoàng Anh, đổ vào chậu rồi dùng tay trộn với 01 kg xi măng trắng do Hoàng Anh mua hộ trước đó. Hoàng Anh ngồi bên cạnh xem Đào Anh trộn hỗn hợp. Đào Anh nhờ Hoàng Anh cầm giữ miệng túi để Đào Anh chia số thuốc pháo nổ trên thành 05 túi, mỗi túi 01kg. Sau đó, Đào Anh cho 05 túi thuốc pháo nổ nêu trên vào 01 chiếc túi nilon màu đen rồi để cạnh tủ quần áo cũ tại khu vực bếp của gia đình Hoàng Anh và đi về nhà. Đến 19 giờ 30 phút

ngày 23/12/2021, Công an huyện An Lão đến nhà Đào Anh và Hoàng Anh kiểm tra, thu giữ vật chứng là một số công cụ, nguyên liệu làm thuốc pháo và thuốc pháo, pháo bán thành phẩm.

Tại bản kết luận giám định số 131/KLGĐ-KTPL ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: 04 vật hình trụ tròn được cuộn lại bằng các lớp giấy, bên trong lỗ rỗng chứa bột màu vàng nhạt (ký hiệu mẫu M2), có tổng khối lượng 1.500 gam, là pháo bán thành phẩm, khối lượng thuốc pháo có trong mẫu M2 là 200 gam; Các hạt màu trắng đục đựng trong hộp nhựa (ký hiệu mẫu M4) có khối lượng 17 gam, là thuốc pháo nổ; Chất bột màu vàng nhạt đựng trong hộp nhựa (ký hiệu mẫu M8) có khối lượng 160 gam, là thuốc pháo nổ; Chất bột màu trắng đựng trong 5 gói nilon (ký hiệu mẫu L9), có khối lượng 5.000 gam, là thuốc pháo nổ…. Tổng khối lượng thuốc pháo nổ thu giữ tại nhà của Nguyễn Đào Anh và Nguyễn Văn Hoàng Anh là 5.377 gam.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 55/KL-KTHS(CN) ngày 20/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Tìm thấy xi măng trắng trong hỗn hợp thuốc pháo nổ (mẫu L9) gửi giám định. Xi măng trắng khi được trộn thêm vào sẽ làm giảm công năng của thuốc pháo nổ (độ bắt cháy, sức công phá…). Không có bột than hoa (Carbon) trong mẫu L9 gửi giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

* Toàn bộ khối lượng thuốc pháo nổ, Kali clorat, Natri benzoate… còn lại sau giám định, hiện lưu giữ tại Công ty cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng chờ xử lý.
* 01 cân đồng hồ, 01 máy xay bằng kim loại, 01 búa kim loại và nhiều dụng cụ sử dụng để trộn thuốc pháo nổ - chuyển cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đào Anh về tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thành Hưng khai về việc châm lửa đốt pháo nổ, tuy nhiên, ngoài lời khai của Hưng và Đào Anh không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi.

Đối với Nguyễn Văn Hoàng Anh có hành vi mua hộ Nguyễn Đào Anh 01kg xi măng trắng và xay nhuyễn than hoa than bột, tuy nhiên theo kết luận

giám định bổ sung thể hiện không tìm thấy than hoa trong thành phần thuốc pháo, xi măng trắng trong 5000 gam thuốc pháo nổ không phải là thành phần tạo thành thuốc pháo nổ, xi măng làm giảm công năng của thuốc pháo nổ. Hành vi của Nguyễn Văn Hoàng Anh chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đào Anh về tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 100, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đào Anh 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đào Anh giao nộp Huy chương chiến sỹ vẻ vang của ông Nguyễn Văn Được là ông nội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, :

Tịch thu và chuyển Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo quy định đối với: Toàn bộ khối lượng thuốc pháo nổ, Kali clorat, Natri benzoate… còn lại sau giám định (theo Công văn số 19/CV-CQĐT (ĐTTH) ngày 27/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Lão, Kết luận giám định số 131/KLGĐ-KTPL ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và biên bản giao nhận ngày 29/12/2021 tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng) hiện đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cân đồng hồ, 01 máy xay bằng kim loại, 01 búa kim loại và nhiều dụng cụ sử dụng để trộn thuốc pháo nổ đều sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần (theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng ngày 17/10/2022).

*Bị cáo Nguyễn Đào Anh và người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận.*

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa*: Đồng ý với luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đầy đủ và hậu quả của việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây nguy hại cho xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36, Điều 100 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Đối đáp lại quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát cho rằng số thuốc pháo nổ của bị cáo chế tạo là 5.377 gam nếu được bán ra thị trường sẽ là mối nguy hại lớn cho xã hội. Tuy nhiên khối lượng thuốc nổ này chưa được bán ra là nhờ sự tích cực của các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện thu giữ, không phải do bị cáo tự giao nộp, nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.
2. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Đào Anh phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Hoàng Anh có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Do đó đủ căn cứ kết luận:
3. Do có nhu cầu làm pháo nổ kiếm lời, bị cáo Nguyễn Đào Anh đã mua các vật liệu về pha chế để làm pháo nổ. Theo kết luận giám định, tổng khối lượng thuốc pháo nổ thu giữ tại nhà của Nguyễn Đào Anh và Nguyễn Văn Hoàng Anh là 5.377 gam thuốc pháo nổ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được thuốc pháo nổ có đặc tính nguy hiểm cao, có khả

năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy tài sản và đã được nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nên đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nếu toàn bộ số pháo nổ được tiêu thụ sẽ gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã được cơ quan điều tra ngăn chặn kịp thời nên không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo.
3. Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nhưng khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 11 tháng 23 ngày, do hoàn cảnh gia đình thiếu sự chăm sóc của bố mẹ và thiếu hiểu biết về pháp luật nên là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 100 của Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo để giám sát là đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.
4. Bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự.
5. Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với: 6,8kg mẫu M1; 03 (ba) vật và 0,15kg chất bột mẫu M2; 0,3kg mẫu 3; 01(một) hộp nhựa mẫu M4; 0,12kg mẫu M8; 0,065kg mẫu M9; 0,96kg mẫu M10; 0,54kg mẫu M1l và 0,017kg mẫu M12 được cho vào một hộp

giấy niêm phong lại, dấu niêm phong số: 131KTPL/PC09; 0,63kg mẫu L1; 1,65kg mẫu L2; 0,32kg mẫu L3; 0,275kg mẫu L4; 0,27kg mẫu L5; 0,4kg mẫu L7 và 4,92kg mẫu L9 được cho vào một hộp giấy niêm phong lại, dấu niêm phong số: 131KTPL-A/PC09 đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng (theo Công văn số 19/CV-CQĐT (ĐTTH) ngày 27/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Lão, Kết luận giám định số 131/KLGĐ-KTPL ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và biên bản giao nhận ngày 29/12/2021 tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng) cần tịch thu và chuyển Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo quy định;

[8.2] 01 hộp nhựa hình trụ tròn, 01 nồi kim loại, 01 ống nhựa màu ghi xám, 01 thanh kim loại dài, 01 ống giấy màu xanh hình trụ tròn, 01 cuộn giấy màng bọc thực phẩm, 01 tập giấy khổ A4, 01 tập giấy kích thước 29,7cm x 5,5cm, 01 tấm vải màu tím, 01 vật kim loại hình trụ tròn, 01 chiếc cân đồng hồ, 01 búa kim loại, 01 máy xay bằng kim loại (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2022) sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Tuyết nộp thay án phí cho bị cáo.
2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 100, Điều 36 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đào Anh 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 24/4/2022 đến ngày 05/7/2022), một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đào Anh.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Nguyễn Đào Anh có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Đào Anh.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án”.

1. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,:
	* Tịch thu và chuyển Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo quy định đối với: 6,8kg mẫu M1; 03 (ba) vật và 0,15kg chất bột mẫu M2; 0,3kg mẫu 3; 01(một) hộp nhựa mẫu M4; 0,12kg mẫu M8; 0,065kg mẫu M9; 0,96kg mẫu M10; 0,54kg mẫu M1l và 0,017kg mẫu M12 được cho vào một hộp giấy niêm phong lại, dấu niêm phong số: 131KTPL/PC09; 0,63kg mẫu L1; 1,65kg mẫu L2; 0,32kg mẫu L3; 0,275kg mẫu L4; 0,27kg mẫu L5; 0,4kg mẫu L7 và 4,92kg mẫu L9 được cho vào một hộp giấy niêm phong lại, dấu niêm phong số: 131KTPL-A/PC09 đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng (theo Công văn số 19/CV-CQĐT (ĐTTH) ngày 27/12/2021 của Cơ quan

Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Lão, Kết luận giám định số 131/KLGĐ- KTPL ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và biên bản giao nhận ngày 29/12/2021 tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng số 9 Hải Phòng);

* + Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp nhựa hình trụ tròn, 01 nồi kim loại, 01 ống nhựa màu ghi xám, 01 thanh kim loại dài, 01 ống giấy màu xanh hình trụ tròn, 01 cuộn giấy màng bọc thực phẩm, 01 tập giấy khổ A4, 01 tập giấy kích thước 29,7cm x 5,5cm, 01 tấm vải màu tím, 01 vật kim loại hình trụ tròn, 01 chiếc cân đồng hồ, 01 búa kim loại, 01 máy xay bằng kim loại (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2022).
1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đào Anh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Tuyết phải nộp tiền án phí thay cho bị cáo.
2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theoquy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** TANDCC; VKSNDCC;
* Vụ 1- TANDTC;
* VKSND TP. Hải Phòng;
* PV06 Công anTP. Hải Phòng;
* Cục THADS TP. Hải Phòng;
* Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
* Bị cáo; Trại tạm giam;
* Người tham gia tố tụng;
* Phòng KTNV và THA
* Lưu: HS, HCTP.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đặng Hồ Điệp** |